

Bản án số: 62/ 2017/HS-ST
Ngày 28/12/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Hùng và bà Nguyễn Thị Hồng Anh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Bà Cù Ngọc Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HS-ST, ngày 08 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Trương Thị T (Bé T) - sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm A, phường Long Ph, thị xã TC, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay khóm B, phường Long Ph, thị xã TC, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Bán vé số và mua bán phế liệu; con ông Trương Văn Kh và bà Phan Thị Ng (chết); chồng Trần Văn U (chết); con có 03 người lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người bị hại:

1- Bà Phan Thị Kim X – sinh năm 1964; nơi cư trú khóm B, phường Long Ph, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

2- Anh Nguyễn Đặc V (Thanh Th) – sinh năm 1990; nơi cư trú khóm B, phường Long Ph, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan:

1- Trương Thị D – sinh năm 2003; nơi cư trú khóm B, phường Long Ph, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Có mặt).

Người giám hộ cho Trương Thị D: Bà Trương Thị Ph, nơi công tác: Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Long Ph, thị xã TC, tỉnh An Giang (Có mặt).

2- Phan Thanh T – sinh năm 1978; nơi cư trú: Khóm A, phường Long H, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Có mặt).

3- Nguyễn Thị H – sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm D, phường Long Th, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Nội dung vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/02/2017, Trương Thị D, sinh ngày 15/9/2003, lén lút vào nhà chị Phan Thị Kim X ở khóm B, phường Long Ph, thị xã TC, tỉnh An Giang, lấy trộm 01 máy vi tính xách tay, hiệu Acer Core i3, màu đen, màn hình 17 inch của chị X và 01 máy vi tính xách tay, hiệu HP Core i3, màu đen, màn hình 17 inch của anh Nguyễn Đặc V (cháu chị X). Sau đó, D gặp Võ Văn L (anh họ của D) và nói mới nhặt được 02 cái máy vi tính xách tay, rồi D lấy ra cho L xem, L hỏi mua, nhưng D không nói giá. Lúc này, chị Trương Thị T1 (mẹ ruột L) không cho L mua, nên D để 02 máy vi tính lại và bỏ đi, L sợ bị mất, nên đem 02 cái máy vi tính vào nhà, nhưng chị T1 không cho L để và đem 02 cái máy vi tính bỏ ở phía sau bếp của căn nhà đã bỏ hoang (gần nhà chị T1). Đến khoảng 17 giờ ngày 24/02/2017, chị T1 gặp Trương Thị T (mẹ ruột của D), chị T1 nói lại sự việc trên. Khi nghe xong, Trương Thị T biết 02 cái máy vi tính đó là do D lấy trộm của chị X, rồi T đi đến nơi chị T1 nói, lấy 02 cái máy vi tính đem giấu ở nơi T để đồ phế liệu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T gặp D và hỏi về nguồn gốc 02 máy vi tính, thì D thừa nhận lấy trộm trong nhà chị X. Do sợ D bị Công an bắt, nên T nảy sinh ý định, đem 02 cái máy vi tính đi bán, nhằm xóa dấu vết và lấy tiền tiêu xài trong gia đình.

Đến sáng ngày 25/02/2017, T lấy 02 cái máy vi tính, để lên xe đi mua phế liệu (loại xe ba bánh), rồi đem đến cửa hàng mua bán đồ điện tử ở khóm Long H, phường LC, thị xã TC, bán cho anh Phan Thanh T, 01 máy vi tính, hiệu Acer Core i3, màu đen, màn hình 17 inch, với giá 500.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ba bánh đi đến cửa hàng điện thoại Thuận Phát, ở khóm D, phường Long Th, thị xã TC, bán cho chị Nguyễn Thị H 01 máy vi tính hiệu HP Core i3, màu đen, màn hình 17 inch, với giá 1.800.000 đồng, T mua lại 01 điện thoại di động, hiệu Mobistar, màn hình cảm ứng và sim số điện thoại, với giá 900.000 đồng. Đến ngày

13/7/2017, T bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 máy tính xách tay, hiệu Acer Core i3, màu đen, màn hình 17 inch. (Đã qua sử dụng)
- 01 cục sạc máy tính, màu đen. (Đã qua sử dụng)
- 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Mobistar, màn hình cảm ứng. (Đã qua sử dụng)
- Tiền Việt Nam 900.000 đồng.
- Một xe đạp ba bánh (xe ba gác) phía trước có khung bằng kim loại, sơn màu vàng (Đã qua sử dụng).

Tại kết luận số 12 ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:

- 01 máy vi tính xách tay (Laptop), hiệu Acer, màu đen, core i3, 17 inch, đã qua sử dụng, giá trị còn lại, trị giá 1.500.000 đồng;
- 01 máy vi tính xách tay (Laptop), hiệu HP, màu đen, core i3, 17 inch, đã qua sử dụng, giá trị còn lại, trị giá 1.500.000 đồng.

Tổng cộng: 3.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi liên quan và các nhân chứng bày như sau:

Chị Phan Thị Kim X và anh Nguyễn Đặc V, cùng cho biết: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 24/02/2017, chị X và anh V về đến nhà thì phát hiện máy vi tính xách tay hiệu Acer Core i3, màu đen, màn hình 17 inch của chị X và máy vi tính xách tay, hiệu HP Core i3, màu đen, màn hình 17 inch của anh V bị mất trộm. Nên chị X đến Công an phường Long Ph, thị xã TC, trình báo sự việc trên. Hiện nay, chị X đã nhận lại máy vi tính bị mất trộm, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng anh V đã nhận lại số tiền 900.000 đồng, tại đơn xin vắng mặt phiên tòa ngày 27/12/2017 anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trương Thị D (sinh ngày 15/9/2003) trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 24/02/2017, D thấy nhà chị X khóa cửa, nên D đột nhập vào nhà chị X lấy trộm 02 cái máy vi tính xách tay. Sau khi lấy trộm được 02 máy vi tính xách tay, D để vào 02 cái bao nilon xách đi thì gặp Võ Văn L (anh họ của D), D nói với L mới nhất được 02 cái máy vi tính xách tay và lấy ra cho L xem, anh L hỏi mua, nhưng D không nói giá. Lúc này, bà Trương Thị T1 (mẹ ruột L) không cho L mua, nên D để

02 cái máy tính lại và bỏ đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bà Trương Thị T (mẹ D) hỏi D có lấy trộm 02 máy vi tính của chị X không, D thừa nhận đã lấy trộm 02 máy vi tính của chị X.

Anh Phan Thanh T, cho biết: Sáng ngày 25/02/2017, anh đang ở cửa hàng thì Trương Thị T (*sau này mới biết tên*), điều khiển xe ba gác đến kêu bán cho anh 01 máy tính, hiệu Acer màu đen, anh kiểm tra máy thấy còn hoạt động tốt, nên anh đồng ý mua. Khi bán T nói của người khác nhờ bán, tưởng T nói thật nên anh đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Đến ngày 17/5/2017, anh mới biết máy vi tính trên do lấy trộm mà có, nên anh đã tự nguyện giao nộp máy vi tính cho Cơ quan điều tra - Công an thị xã TC. Anh không yêu cầu Trương Thị T phải trả lại cho anh 500.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 25/02/2017, chị đang ở cửa hàng mua bán điện thoại, thì Trương Thị T (*sau này mới biết tên*) đến, kêu bán cho chị 01 máy vi tính hiệu HP Core i3, màu đen, màn hình 17 inch, chị kiểm tra máy thấy còn hoạt động tốt, nên chị đồng ý mua. Khi bán, T nói máy vi tính này mua ở thể giới di động, do cần tiền nên đem bán, nghĩ T nói thật, nên chị đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. Nhận tiền xong T mua lại 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màn hình cảm ứng và sim số điện thoại, với giá 900.000 đồng. Sau đó, chị bán lại máy vi tính trên cho một người đàn ông (*chị không biết tên*), đến ngày 17/5/2017 chị mới biết máy vi tính chị mua là do lấy trộm mà có.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân châu, tỉnh An Giang, truy tố tại cáo trạng số 54/VKS-HS ngày 08/11/2017, đối với Trương Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thị T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án.

Đối với Trương Thị D do chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Điều tra đã giao cho chính quyền địa phương giáo dục.

Bị cáo Trương Thị T có ý kiến thống nhất với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và ý kiến luận tội của kiểm sát viên, đồng thời bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị T khai nhận do không có tiền tiêu xài và sợ D bị Công an bắt nên vào khoảng 17 giờ ngày 24/02/2017, sau khi biết Trương Thị D lấy trộm 02 máy vi tính xách tay trong nhà chị Phan Thị Kim X, thì bị cáo T đem cất dấu 02 máy vi tính đến sáng ngày 25/02/2017, bị cáo T đem 02 máy tính đi tiêu thụ như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo Trương Thị T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi không hứa hẹn trước nhưng biết được 02 máy tính xách tay trị giá 3.000.000đồng do Trương Thị D lấy trộm mà có, rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài mà bị cáo Trương Thị T đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định trong Bộ luật hình sự. Do đó HĐXX kết luận bị cáo Trương Thị T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản của công dân là do công sức của họ tạo ra hoặc do nguồn thu nhập hợp pháp khác mà họ có được, nên tài sản riêng của công dân luôn được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, những hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản riêng công dân thì sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Thị T đang đứng trước Tòa hôm nay là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc đem 02 máy tính xách tay do Trương Thị D (*con của bị cáo*) lấy trộm mà có đi bán để lấy tiền tiêu xài, là vi phạm pháp luật, nhưng do có tính tham lam và xem thường pháp luật, nên đã thúc đẩy bị cáo dẫn thân vào việc phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đây cũng là nguyên nhân và là động cơ phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc giữ gìn trật tự

an toàn xã hội ở địa phương và gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung loại tội phạm này ở địa phương.

Xét thấy bị cáo Trương Thị T có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo xuất thân từ gia đình lao động nghèo và không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần về trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Qua xem xét các tình tiết nêu trên HĐXX thấy bị cáo T phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng và là người lao động chính trong gia đình, nên cần xử phạt tù bị cáo Trương Thị T ở mức thấp trong khung hình phạt của điều luật bị cáo bị xét xử và áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với pháp luật và cũng tương xứng với việc phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Phan Thị Kim X, anh Nguyễn Đặc V, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bồi thường gì; tại phiên tòa anh Phan Thanh T cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000đồng, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về biện pháp tư pháp khác: Chiếc xe ba bánh hiện đang thu giữ trong vụ án được bị cáo sử dụng trong việc phạm tội, nhưng xét thấy đây là phương tiện duy nhất mà bị cáo sử dụng để đi mua phế liệu bán lại kiếm sống hàng ngày nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Các vật chứng khác cơ quan Điều tra đã xử lý xong nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Trương Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị T phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị T mức án 06 (Sáu) tháng tù, nhưng

cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày 28/12/2017.

Giao bị cáo Trương Thị T cho Ủy ban nhân dân phường LP, thị xã TC, tỉnh An Giang, quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Thị T một chiếc xe đạp ba bánh (xe ba gác) phía trước có khung bằng kim loại, sơn màu vàng (đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu quản lý (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/11/2017).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trương Thị T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THA thị xã;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VP, VT.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Bình

